Số: 177/TB-UBND; 15/04/2025; 17:17:30;

BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH PHỤC VỤ CÔNG TÁC THU HỒI, THUÊ ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN

DỰ ÁN: THỦY ĐIỆN NÀ AN

ĐỊA ĐIỂM TẠI: XÃ BẢN BO, HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

STT	Tên chủ sử dụng quản lý	Địa chỉ chủ sử dụng	Tờ bản đồ số	Số thửa	Loại đất	Diện tích đo đạc (m²)	Diện tích thu hồi (m²)	Diện tích thu hồi đất chia ra các loại đất (m²)				Ghi chú
								Tổng	Đất bằng chưa sử dụng (BCS)	Đất sông, ngòi, kênh, rạnh, suối (SON)	Đất giao thông (DGT)	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	UBND xã Bản Bo		18	121	BCS	958,0	958,0	958,0	958,0			
2	UBND xã Bản Bo		18	125	BCS	508,0	508,0	508,0	508,0			
3	UBND xã Bản Bo		18	126	BCS	2.782,0	2.782,0	2.782,0	2.782,0			
4	UBND xã Bản Bo		18	127	BCS	36.595,3	36.595,3	36.595,3	36.595,3			
5	UBND xã Bản Bo		18	128	BCS	889,2	889,2	889,2	889,2			
6	UBND xã Bản Bo		18	129	BCS	1.083,5	1.083,5	1.083,5	1.083,5			
7	UBND xã Bản Bo		18	130	SON	106.158,0	106.158,0	106.158,0		106.158,0		
8	UBND xã Bản Bo		76	127	BCS	14.543,7	14.543,7	14.543,7	14.543,7			
9	UBND xã Bản Bo		76	128	BCS	633,9	633,9	633,9	633,9			
10	UBND xã Bản Bo		76	129	BCS	857,4	857,4	857,4	857,4			
11	UBND xã Bản Bo		76	132	BCS	207,7	207,7	207,7	207,7			
12	UBND xã Bản Bo		76	136	BCS	72,3	72,3	72,3	72,3			
13	UBND xã Bản Bo		76	137	BCS	1,4	1,4	1,4	1,4			
14	UBND xã Bản Bo		76	138	BCS	96,6	96,6	96,6	96,6			
15	UBND xã Bản Bo		76	140	BCS	68,5	68,5	68,5	68,5			
16	UBND xã Bản Bo		76	141	BCS	15,8	15,8	15,8	15,8			
17	UBND xã Bản Bo		76	142	SON	17.021,6	17.021,6	17.021,6		17.021,6		
18	UBND xã Bản Bo		76	143	BCS	2.925,4	2.925,4	2.925,4	2.925,4			
19	UBND xã Bản Bo		77	224	BCS	63,4	63,4	63,4	63,4			
20	UBND xã Bản Bo		77	225	BCS	5,5	5,5	5,5	5,5			
21	UBND xã Bản Bo		77	228	BCS	62,5	62,5	62,5	62,5			
22	UBND xã Bản Bo		77	232	BCS	28,8	28,8	28,8	28,8			

STT	Tên chủ sử dụng quản lý	Địa chỉ chủ sử dụng	Tờ bản đồ số	Số thửa	Loại đất	Diện tích đo đạc (m²)	Diện tích thu hồi (m²)	Diện tích thu hồi đất chia ra các loại đất (m²)				Ghi chú
								Tổng	Đất bằng chưa sử dụng (BCS)	Đất sông, ngòi, kênh, rạnh, suối (SON)	Đất giao thông (DGT)	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
23	UBND xã Bản Bo		77	234	BCS	60,7	60,7	60,7	60,7			
24	UBND xã Bản Bo		77	235	BCS	314,6	314,6	314,6	314,6			
25	UBND xã Bản Bo		77	236	BCS	249,0	249,0	249,0	249,0			
26	UBND xã Bản Bo		77	238	BCS	5,9	5,9	5,9	5,9			
27	UBND xã Bản Bo		77	239	BCS	27,6	27,6	27,6	27,6			
28	UBND xã Bản Bo		77	240	SON	920,4	920,4	920,4		920,4		
29	UBND xã Bản Bo		77	241	BCS	78,6	78,6	78,6	78,6			
30	UBND xã Bản Bo		77	242	BCS	448,6	448,6	448,6	448,6			
Tổng diện tích thu hồi						**187.683,9**	**187.683,9**	**187.683,9**	**63.583,9**	**124.100,0**	**-**	